

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/DS-PT

Ngày: 04/9/2026

*“V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do người thi hành công vụ gây ra”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng, ông Trương Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2026/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2026/DS-ST ngày 22/5/2026 của TAND khu vực 3 - Điện Biên bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2026/QĐ-PT ngày 29/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2026/QĐ -PT ngày giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thảo Thị L, sinh năm 1999; Số căn cước: 011199000707; cấp ngày: 21/01/2025; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà E, tổ dân phố A (nay là tổ dân phố A), phường Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

2. Bị đơn: Công an xã S, tỉnh Điện Biên (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công an xã S); địa chỉ trụ sở: Thôn T, xã S, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Duy T1, chức vụ: Trưởng Công an xã. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Duy T1: ông Hoàng Văn S, chức vụ: Phó Trưởng Công an xã. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Sùng A L1; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Đ (đã chết).

3.2. Ông Vàng A C, sinh năm 1984 - Cán bộ Công an xã S, tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Tổ dân phố Đ (nay là thôn Đ), xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

3.3. Ông Chang A T2, sinh năm 1991, chức vụ: Phó Trưởng Công an xã T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

3.4. Cháu Sùng Thị T3, sinh ngày 01/5/2018; cháu Sùng Thị H, sinh ngày 09/10/2020; cháu Sùng Anh T4, sinh ngày 01/4/2023; cùng địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Sùng Thị T3, Sùng Thị H, Sùng Anh T4: Bà Thảo Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sùng A L1:

4.1. Bà Cứ Thị T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

4.2. Chị Sùng Thị K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

4.3. Chị Sùng Thị C1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T (nay là thôn S), xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

4.4. Anh Sùng A T6, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. *Người đại diện theo uỷ quyền của anh T6:* Ông Sùng A K1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

4.5. Cháu Sùng Thị D, sinh ngày 04/3/2016; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. *Người đại diện hợp pháp cho cháu Sùng Thị D:* bà Cứ Thị T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Có mặt

5. Những người làm chứng:

5.1. Anh Hạng A T7, sinh năm 1992; anh Giàng A S1, sinh năm 1995; anh Mùa A K2, sinh năm 1988; anh Hạng A L2, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: Thôn P (nay là thôn T), xã S, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

5.2. Anh Sùng A M, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

5.3. Anh Sùng A L3, sinh năm 1987. Có mặt. Anh Sùng A C2, sinh năm 1991. Vắng mặt; ; Có cùng địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên.

5.4. Anh Điều Chính H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

6. Người phiên dịch: Ông Sùng A X - trú tại: phường M, tỉnh Điện Biên.

7. Người kháng cáo: Bà Thảo Thị L là Nguyên đơn trong vụ án.

8. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Trong đơn khởi kiện và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thảo Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:*

Bà Thảo Thị L và ông Sùng A D1 (đã chết ngày 26 tháng 8 năm 2024) là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 17/8/2021 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã S, tỉnh Điện Biên). Quá trình chung sống, bà L và ông D1 có 03 người con chung là cháu Sùng Thị T3 sinh ngày 01/5/2018, cháu Sùng Thị H sinh ngày 09/10/2020, cháu Sùng Anh T4 sinh ngày 01/4/2023. Ngày 26/8/2024, Tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Công an xã S, tỉnh Điện Biên) đang làm nhiệm vụ tại Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên). Tổ công tác phát hiện có 07 đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép, khi bị phát hiện đã bỏ chạy, Tổ công tác bắt giữ được 03 đối tượng. Bà Thảo Thị L được biết, cũng như nhiều người đã nhìn thấy ông Chang A T2 - Phó Trưởng Công an xã T trong Tổ công tác đã dùng súng nghiệp vụ bắn 02 viên đạn vào bụng ông D1, khi ông D1 (chồng bà L) bỏ chạy từ lán nường ra ngoài. Những người nhìn thấy là ông Mùa A K2, ông Hạng A T7, ông Sùng A C2.

Khi kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thấy ông Sùng A D1 (chồng bà L) đang nằm dưới hang đá (sâu khoảng 15m). Thấy ông D1 bị thương nặng, mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T (nay là Trung tâm Y tế T), do vết thương quá nặng, ông D1 đã chết trên đường đưa đi cấp cứu. Bà L đã làm Đơn đề nghị xem xét về sự việc ông D1 tử vong và nhận được các Thông báo số 2104/TB-CQCSĐT ngày 05/10/2024, Thông báo số 2235/TB-CQCSĐT ngày 08/10/2024, Thông báo số 2102/TB-CQCSĐT ngày 16/10/2024, Thông báo số 2103/TB-CQCSĐT ngày 16/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Thông báo kết luận giám định điều chỉ ra nguyên nhân chết của ông Sùng A D1 là do nhiều vết thương; Văn bản số 10/CV-VPCQCSĐT ngày 11/02/2025 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ v/v trả lời đơn kiến nghị, phản ánh, Văn bản số 123/CV-VPCQCSĐT ngày 03/4/2025 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ v/v xét lưu đơn.

Tuy nhiên, qua các văn bản nêu trên, chưa nêu rõ ông D1 bị chết do nguyên nhân nào là chính. Bà Thảo Thị L cho rằng ông Chang A T2 - Phó Trưởng Công an xã T đã dùng súng nghiệp vụ bắn 02 viên đạn vào bụng ông D1 khi ông D1 bỏ chạy từ lán nường ra ngoài. Các viên đạn đã phá vỡ nhiều nội tạng trong cơ thể, cũng là nguyên nhân dẫn đến bị rơi xuống hố sâu và gây nên cái chết của ông D1. Do đó, việc làm của ông Chang A T2 - Phó Trưởng Công an xã T là nguyên nhân gây ra cái chết của ông Sùng A D1, gây thiệt hại, tổn thất rất lớn cho gia đình bà L. Ông Vàng A C là Trưởng công an xã T Thành khi đó đã chỉ đạo cán bộ công an xã T Thành ông Chang A T2 thực hiện công vụ.

Bà Thảo Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên giải quyết:

- Buộc Công an xã S, tỉnh Điện Biên (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công an xã T); ông Chang A T2 và ông Vàng A C3 bồi thường cho gia

đình bà Thảo Thị L số tiền, cụ thể như sau:

- Tiền mai táng đã nhận: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) theo Biên bản hỗ trợ tiền đề ngày 27/8/2024.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi tư triệu đồng).

- Tiền trợ cấp nuôi dưỡng 03 cháu Sùng Thị T3, Sùng Thị H, Sùng Anh T đến đủ 18 tuổi:

- + Cháu Sùng Thị T3, sinh ngày 01/5/2018: Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 01/5/2036 là: 135 tháng (11 năm 03 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

- + Cháu Sùng Thị H, sinh ngày 09/10/2020: Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 09/10/2038 là: 164 tháng (13 năm 08 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 328.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu đồng).

- + Cháu Sùng Anh T4, sinh ngày 01/4/2023: Từ ngày 01/02/2025 đến ngày 01/4/2041 là: 194 tháng (16 năm 02 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 388.000.000 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu đồng).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 1.300.000.000 đồng - 80.000.000 đồng (đã hỗ trợ) = 1.220.000.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

* *Bị đơn Công an xã S, tỉnh Điện Biên trình bày:* không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thảo Thị L, vì không có căn cứ pháp lý về phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, dựa theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A C và ông Chang A T2 trình bày:* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thảo Thị L, vì Công an xã T (nay là Công an xã S, tỉnh Điện Biên) không có lỗi trong việc dẫn đến cái chết của ông Sùng A D1. Việc ông Sùng A D1 chết là do tự ngã rơi xuống hang đá sâu 15m gây đa chấn thương nội tạng. Vụ việc đã được Cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo trình tự, quy định của pháp luật, do đó Công an xã S không có trách nhiệm bồi thường số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà Thảo Thị L. Đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, trên cơ sở các kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sùng A L1: Bà Cừ Thị T5, chị Sùng Thị K, chị Sùng Thị C1, anh Sùng A T6, cháu Sùng Thị D:* Trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì.

* *Những người làm chứng anh Mùa A K2, anh Hạng A T7, anh Sùng A M tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:* Thừa nhận lời khai đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ là đúng sự thật. Người làm chứng anh Mùa A K2 và anh H2 A T7 không thừa nhận nội dung ghi trong “Giấy chứng kiến” (BL số 17, 18) do nguyên đơn bà Thảo Thị L giao nộp cho Tòa án; nội dung “Giấy chứng kiến” ghi “hồi 18 giờ 30 phút, ngày 26/8/2024; anh K2, anh T7 thấy cán bộ Công an C5 chạy đuổi theo Sùng A D1 và nổ 01 phát súng vào bụng Sùng A D1, khoảng 30

giây sau nghe thấy nổ súng thêm 01 phát vào bụng ông Sùng A D1 nữa”, nội dung ghi như vậy là không đúng sự thật. Anh K2, anh T7 khẳng định tại phiên tòa không nhìn thấy cán bộ Công an C5 bắn súng vào ông Sùng A D1.

- *Người làm chứng anh Sùng A L3*: Chứng kiến việc mô tử thi của Sùng A D1 tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Điện Biên và nhìn thấy ở bụng Sùng A D1 có 02 lỗ nghi là lỗ do đạn súng bắn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2026/DS-ST ngày 22/5/2026 của TAND khu vực 3 - Điện Biên quyết định:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 3, điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 7, Điều 8 và khoản 1 Điều 52 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 167, khoản 2 Điều 229, khoản 2 Điều 230, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 1 Điều 54 Pháp lệnh số 05/2024/UBTVQH15 ngày 11/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thào Thị L về yêu cầu Công an xã S, tỉnh Điện Biên và ông Chang A T2, ông Vàng A C, bồi thường thiệt hại do thi hành công vụ gây ra với số tiền: 1.220.000.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng), bao gồm:

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi tư triệu đồng).

- Tiền trợ cấp nuôi dưỡng cháu Sùng Thị T3, Sùng Thị H, Sùng A Toán đến đủ 18 tuổi:

+ Cháu Sùng Thị T3, sinh ngày 01/5/2018: Từ 01/02/2025 đến ngày 01/5/2036 là 135 tháng (11 năm 03 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

+ Cháu Sùng Thị H, sinh ngày 09/10/2020: Từ 01/02/2025 đến ngày 09/10/2038 là 164 tháng (13 năm 08 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 328.000.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu đồng).

+ Cháu Sùng Anh T4, sinh ngày 01/4/2023: Từ 01/02/2025 đến ngày 01/4/2041 là 194 tháng (16 năm 02 tháng) x 2.000.000 đồng/tháng = 388.000.000 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Thào Thị L.

3. Chi phí tố tụng cho người làm chứng: Bà Thào Thị L phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) chi phí cho người làm chứng anh Sùng A L3; bà Thào Thị L đã nộp đủ.

4. Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2026, TAND khu vực 3 - Điện Biên nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Thảo Thị L (nộp trực tiếp tại Tòa án) với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của TAND khu vực 3 - Điện Biên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát tối cao hoặc cơ quan tố tụng có thẩm quyền để xem xét, giải quyết việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 123, Điều 127 của BLHS.

Ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Thảo Thị L trình bày: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết vì có dấu hiệu của tội phạm, vì những lý do sau: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án còn nhiều vi phạm về thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như xác định sai chủ thể bị đơn và người chứng kiến như đưa ông Chang A T2 phó trưởng công an xã T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vi phạm khoản 3 Điều 68/BLTTDS, đưa ông Đ Chính Hoàng, ông Sùng A L3 là người chứng kiến thay vì người làm chứng vi phạm Điều 77/BLTTDS; ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn vi phạm như không tổng đạt văn bản tố tụng là thông báo bổ sung những người tham gia tố tụng vì phạm điều 70, điều 71 của Bộ luật TTDS, không cho đương sự xem biên bản phiên tòa; Việc đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện và đầy đủ như: Khi xem xét đánh giá các tình tiết, sự kiện đã xảy ra để tìm ra sự thật khách quan chỉ dựa trên lời khai của những người làm chứng như ông Mua A K3, ông Hạng A T7, ông Sùng A C2 và những người tham gia đánh bạc khác không xem xét lời khai của những người chứng kiến là Sùng A L3, Sùng A K1, chưa đánh giá chứng cứ gián tiếp, chứng cứ trực tiếp là vết thương hình tròn vùng bụng phải bên ngoài của Sùng A D1 đã được nêu trong bản ảnh ảnh 4 với kết luận giám định pháp y về tử thi, chiếc áo của D1 mặc hiện chưa thu thập, nghi ngờ về tính trung thực, khách quan của biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số 1530 ngày 25/9/2024 dẫn đến có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; Quá trình xét xử sơ thẩm không yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ như văn bản giao nhiệm vụ cho người thi hành công vụ, văn bản kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, văn bản khám chữa bệnh và kết luận của cơ quan y tế khi đưa ông Sung A D2 đi cấp cứu. Chang A T2 là người trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra cái chết cho ông D2 do vậy yêu cầu áp dụng bồi thường trách nhiệm ngoài hợp đồng chấp nhận yêu cầu buộc những người bị kiện phải bồi thường về tổn thất và tinh thần cho bà L và trợ cấp nuôi các con của bà L, ông D2 đến khi đủ 18 tuổi và miễn án phí cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là bà Cự Thị T5, Sùng Thị K, Sùng Thị C1, Sùng A T6, Sùng A K1 có ý kiến đề nghị chấp nhận ý kiến của nguyên đơn buộc công an xã và ông T2 phải bồi thường thiệt hại

cho vợ của ông D2 là bà L và cấp dưỡng nuôi các con của ông D2.

Người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm: ông Sùng A L3 là người được mời chứng kiến sự việc khám nghiệm, khi xem tử thi thấy có hai vết thương hình tròn ở bụng, mổ bụng không thấy có gì bên trong, bản thân ông được dùng tay kiểm tra trong nhưng không thấy gì trong bụng, mổ đầu thấy sọ bị nát, chấn thương sọ não.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01 ngày 8/6/2026 của Viện kiểm sát khu vực 3 Điện Biên, cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật dân sự và áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để giải quyết là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa chính xác tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án, nguyên đơn khởi kiện Công an xã S, tỉnh Điện Biên (là Đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Công an xã T) và Ông Chang A T2, nhưng Tòa án sơ thẩm chỉ xác định Công an xã S là người bị kiện, còn ông C4 A T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, trái khoản 3 Điều 68 BLTDS; Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên sai về phạm vi kháng cáo của đương sự trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm số 01 ngày 22/5/2026 của TAND khu vực 3, tỉnh Điện Biên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Về án phí: Đương sự không phải chịu phúc thẩm, nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Thào Thị L trong hạn luật định, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm; Kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 Điện Biên trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Sự vắng mặt của các đương sự và người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chang A, Vàng A C có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng Hạng A, Giàng A S1, Mùa A K2, Hạng A, Sùng A M, Sùng A C2, Điều Chính H1 đã được triệu tập lần thứ 2 hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; các cháu Sùng Thị T3, Sùng Thị H, Sùng A Toán người đại diện hợp pháp là Thào Thị L có mặt, cháu Sùng Thị D đại diện hợp pháp là cứ Thị Thào có mặt tại phiên tòa. HĐXX thấy rằng những người này không có kháng cáo nhưng liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị được triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt do vậy HĐXX căn cứ Điều

294, 296 BLTTDS xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Xét nội dung kháng nghị, kháng cáo

2.1. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên. HĐXX phúc thẩm xét thấy:

Về quan hệ pháp luật Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra HĐXX cấp phúc thẩm thấy rằng tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện Thào Thị L đề nghị Công an xã S, tỉnh Điện Biên (là Đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Công an xã T), người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Duy T1 - Chức vụ: Trưởng Công an xã S, Điện Biên và ông Chang A T2 - Phó Trưởng Công an xã T, tỉnh Điện Biên; ông Vàng A C- Nguyên trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (cũ) liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu Sùng Thị T3, Sùng Thị H, Sùng Anh T4. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 1.220.000.000 đồng với lý do: Ngày 26/8/2024 tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên nay là Công an xã S, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại lán nương thuộc Thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên phát hiện một nhóm 07 đối tượng đang tụ tập đánh bạc trái phép. Bà Thào Thị L cho rằng, trong quá trình truy, bắt người vi phạm thì ông Chang A T2 - Nguyên Phó trưởng Công an xã T đã có hành vi dùng súng nghiệp vụ bắn hai phát vào bụng của Sùng A D3 (chồng của bà Thào Thị L), khiến cho ông D2 rơi xuống hố sâu tử vong. Bà Thào Thị L đã cùng cấp các tài liệu về đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, trích lục khai tử, biên bản hỗ trợ tiền, bản ảnh chụp vùng bụng của tử thi Sùng A D1, giấy chứng kiến của những người làm chứng Mùa A K2, Hạng A, Sùng A C2 và các văn bản Thông báo, Công văn trả lời của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ về việc xác định không có sự việc phạm tội, không khởi tố vụ án và xét lưu đơn nhưng chưa cung cấp được Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường.

Bị đơn là Công an xã S, người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Duy T1 - Chức vụ: Trưởng Công an xã S, Điện Biên đã cung cấp một số tài liệu chứng cứ về quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc ông Sùng A D1 bị rơi xuống hố sâu tử vong xảy ra ngày 26/8/2024 tại thôn P, xã T, tỉnh Điện Biên (nay là thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên) như: Các Biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, khám nghiệm tử thi, truy tìm vật chứng, thực nghiệm điều tra và bản ảnh; Các quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định về pháp y về tử thi; mô bệnh học; giám định dấu vết cơ học trên áo, quần của tử thi Sùng A D1 giám định độc chất; giám định về khẩu súng Chang A T2 sử dụng và vỏ đạn thu tại hiện trường; các tài liệu về Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, biên bản kiểm tra súng, đạn; Lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Sùng A S2, Mùa A K2, Giàng A S1; Sùng A C2; Sùng A M; Hạng A; Hạng A và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1117 ngày 28/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ. Theo các tài liệu do bị đơn cung cấp, sự việc việc ông Sùng A D1 bị rơi xuống hố sâu tử vong xảy ra ngày

26/8/2024 tại thôn P, xã T, tỉnh Điện Biên, nguyên nhân chết là do đa chấn thương, bao gồm *chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín, gãy vỡ xương chậu*). Trong kết luận giám định về tử thi cũng có nội dung kết luận: *Mặt bên vùng hông phải ngay phân mào xương chậu bên phải có hai vết thủng da và tổ chức dưới da, cơ kích thước (01 x 0,8)cm và (01 x 0,5), bờ sắc gọn, thành ít ngấm máu, có hướng từ trong ra ngoài, đáy thấy đầu xương vỡ của xương cánh chậu, khớp vết thương thấy không mất tổ chức. Mở rộng vết thương thấy mào xương chậu và một phần cánh chậu bên phải bị vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Đồng thời xác định:- Cơ chế các thương tích:*

+ *Vết thương vùng trán, thái dương và gò má bên phải là do tác động tương hỗ với vật tày chắc cỡ diện rộng, bề mặt không phẳng (có cạnh) gây ra.*

+ *Vết thương vùng lưng bên phải là do tác động tương hỗ với vật tày chắc cỡ diện rộng gây ra.*

+ *Vết thương vùng hông bên phải là do tác động tương hỗ với vật tày chắc cỡ diện rộng gây vỡ xương cánh chậu làm. Vỡ xương cánh chậu, đầu gãy xương chọc ra ngoài gây ra.*

Lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ việc, là những người đánh bạc cùng Sùng A D1, người tham gia phát hiện Sùng A D1 vào ngày 26/8/2024 như Sùng A S2, Giàng A S1; Sùng A C2; Sùng A M; Hạng A; Hạng A: đều xác định có sự việc nghe thấy 02 tiếng súng nổ liên tiếp, nhưng không nhìn thấy vị trí, hướng bắn. Lời khai của Mùa A K2 còn khẳng định anh C4 A T2 cầm súng bắn theo hướng chệch chéo lên trời, hướng về ruộng lúa, Khu không thấy ai bị trúng đạn, không thấy anh T2 bắn về bụi tre nơi anh Sùng A D3 ngã. Lời khai của Sùng A M về sự việc sau khi M bỏ chạy vào gốc cây tre theo hướng về đường ô tô cách lán ruộng khoảng 20 mét thì M bị rơi vào hố sâu khoảng 10 mét, M vừa rơi đến đáy hang thì nghe thấy như tiếng súng nổ 02 phát, M không biết ai bắn, sau đó M đã bò vào cạnh hang đá để trốn thì nghe thấy có người khác cũng rơi xuống hang đá, được một lúc sau ra kiểm tra thì phát hiện người đó là anh Sùng A D1, Minh hấy mặt mũi của Sùng A dính dính đầy máu, gọi nhưng anh D1 không thưa, lúc này trời đang mưa to nên M đã kéo anh D1 dịch chuyển gần cạnh hang đá để không bị ướt nước mưa. Do đó, không có cơ sở để xác định xác định trong khi truy bắt nhóm đánh bạc, Chang A T2 đã dùng súng nghiệp vụ bắn 02 phát vào phần bụng của Sùng A D1 khiến Sùng A D1 tử vong.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ với ông Vàng A C, ông Chang A T2 đã xác định việc đơn vị Công an xã T và ông Chang A T2 được giao, quản lý 01 khẩu súng bắn đạn cao su, 02 hộp tiếp đạn, 01 giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ số 1122300424.

Kết luận giám định của Phòng K4 Công an tỉnh Đ đã khẳng định vỏ đạn thu tại hiện trường xảy ra vụ việc là do khẩu súng này bắn ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay các đương sự không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho quyền và nghĩa vụ của mình. Đối chiếu với các quy định của Luật bồi thường trách nhiệm của nhà nước tại cấp sơ

thẩm nguyên đơn chưa cung cấp được văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là văn bản đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, trong đó xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ hoặc là bản án, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định rõ người bị thiệt hại thuộc trường hợp được Nhà nước bồi thường; cấp sơ thẩm cũng chưa thu thập được chứng cứ về việc người yêu cầu bồi thường đã yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại giải quyết yêu cầu bồi thường hay chưa? Chưa có căn cứ chứng minh để xác định có trách nhiệm bồi thường nhà nước hay không như các căn cứ xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra và yêu cầu bồi thường tương ứng, có thiệt hại thực tế của người bị thiệt hại thuộc phạm vi bồi thường nhà nước, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ. Đối chiếu với các quy định tại Điều 7, Điều 9, Điều 52 của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước thì chưa đủ căn cứ vững chắc để xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, mặt khác tại văn bản 2270/TB-VPCQCSĐT ngày 31/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra có nội dung việc sử dụng công cụ hỗ trợ (khẩu súng bắn đạn cao su) bắn chỉ thiên hai phát trong quá trình vây bắt các đối tượng đánh bạc là chưa đúng theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ công an huyện T sẽ xem xét hình thức xử lý theo quy định, nội dung này chưa được làm rõ cần thu thập tài liệu chứng cứ thể hiện việc làm chưa đúng khi sử dụng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên không đúng theo quy định, quy trình nào, hình thức xử lý như thế nào, có mối liên hệ với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn hay không.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/10/2025 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 22/10/2025 nguyên đơn đều ghi người bị kiện gồm công an xã S (đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ của công an xã T) và ông Chang A T2 phó trưởng công an xã T, tỉnh Điện Biên như vậy Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định công an xã S là bị đơn là chưa giải quyết hết yêu cầu của nguyên đơn là yêu cầu công an xã S và ông Chang A T2 phải bồi thường thiệt hại.

Viện kiểm sát khu vực 3 Điện biên cũng kháng nghị phản tuyên quyền kháng cáo của các đương sự tại bản án sơ thẩm tuyên quyền kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là không phù hợp với quy định tại điều 68 và điều 271/BLTTDS. Làm mất quyền kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trường hợp này cần tuyên quyền kháng cáo của đương sự theo đúng quy định tại Điều 271/BLTTDS đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm.

Viện kiểm sát cho rằng Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2026DS-ST ngày 22/5/2026 của TAND khu vực 3 xác định sai quan hệ pháp luật là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra và áp dụng luật trách nhiệm bồi thường nhà nước để giải quyết là không đúng quy định của pháp luật. Hành vi sử dụng súng trong quá trình truy đuổi nhóm đánh bạc của ông Chang A T2

không thuộc phạm vi bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và trong tổ tụng hình sự theo quy định tại điều 17, Điều 18 Luật TNBTNN, trường hợp này phải xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại và áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại ngoại hợp đồng để giải quyết, do xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp gây ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự; xác định sai tư cách tham gia tố tụng của đương sự, trái khoản 3 Điều 68 BLTTDS và việc tuyên quyền kháng cáo của đương sự vi phạm điều 271 BLTTDS. Kháng nghị là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Xét kháng cáo của nguyên đơn.

Tại đơn kháng cáo của nguyên đơn có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa đổi, bổ sung Bản án số: 01/2026/DS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra theo hướng chấp nhận Đơn khởi kiện của nguyên đơn. Chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao hoặc Cơ quan Tiến hành tố tụng có thẩm quyền để tiếp tục xem xét, làm rõ việc nghi ngờ có dấu hiệu tội phạm được quy định tại Điều 123 (Tội giết người) hoặc Điều 127 (Tội làm chết người khi thi hành công vụ). Với các lý do:

- Cấp xét xử sơ thẩm đã vi phạm Khoản 3, Điều 68 (*Đương sự trong vụ việc dân sự*) - Bộ luật Tố tụng dân sự - Khi không đưa ông: Chang A, Phó Trưởng Công an xã T (Nguyên Phó Trưởng Công an xã T), là Bị đơn, thay vì là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nội dung trên đã được hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đánh giá, xem xét tại mục 2.1 của bản án.

- Cấp xét xử sơ thẩm đã vi phạm khoản 1 Điều 67 (Người chứng kiến) - Bộ luật Tố tụng hình sự khi đưa ông Điều Chính H1, ông Sùng A L3 là người chứng kiến theo Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi vào hồi 10 giờ 00 ngày 27/8/2024 tại Trung Tâm Y tế huyện T, tỉnh Điện Biên, thay vì là Người làm chứng được quy định tại Điều 77 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong tố tụng dân sự không quy định người tham gia tố tụng có người chứng kiến, Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự nên không có người chứng kiến tham gia tố tụng mặt khác Điều 77 Bộ luật TTDS có quy định: Người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc được đương sự đề nghị, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Điều Chính H1 và Sùng A L3 là người làm chứng là đúng quy định.

- Đối với ý kiến không thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng người kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận được quyết định bổ sung những người tham gia tố tụng của vụ án, yêu cầu tòa án tiếp tục tổng đạt. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi có quyết định khiếu nại lần 1, lần 2 Tòa án khu vực 3 đã xem xét giải quyết khiếu nại việc bổ sung những người tham gia tố tụng đã được Tòa án nhân dân khu vực 3 thực hiện và triệu tập tham gia phiên tòa, việc không gửi thông báo cho nguyên đơn là thiếu sót nhưng không làm mất quyền của nguyên đơn.

- Đối với ý kiến về vi phạm khi không cho đương sự xem biên bản phiên tòa: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng biên bản phiên tòa là văn bản tố tụng do Thư ký Tòa án lập để ghi chép lại toàn bộ diễn biến, sự việc và thủ tục diễn ra trong một phiên tòa từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, theo quy định tại điều 236 BLTTDS thì kiểm sát viên, người tham gia tố tụng có quyền xem biên bản phiên tòa do vậy sau khi kết thúc phiên tòa đương sự có quyền xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa và ký xác nhận. Tuy nhiên vụ án với nhiều người tham gia tố tụng, nhiều tình tiết, sự kiện được ghi chép, phiên tòa kết thúc lúc 19 giờ 25 phút cùng ngày cần thời gian để hoàn thiện và thẩm phán có hẹn xem vào ngày hôm sau là phù hợp với điều kiện, diễn biến, thời gian kết thúc của phiên tòa, mặt khác phiên tòa còn có nhiều người tham gia tố tụng khác, có kiểm sát viên kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên tòa do vậy việc cho người tham gia tố tụng xem biên bản vào sáng hôm sau không làm mất đi quyền được xem, được ghi chép, sửa chữa, bổ sung của đương sự, kiểm sát viên và ảnh hưởng tới tính trung thực, khách quan của biên bản phiên tòa.

- Đối với kháng cáo cho rằng việc đánh giá chứng cứ trong vụ án không khách quan, đầy đủ và chính xác với các lý do không xem xét đến lời khai của Sùng A L3, Sùng A K1 và việc thay đổi lời khai của Mùa A K2, Hạng A, Sùng A C2, chưa đánh giá tài liệu, chứng cứ gián tiếp, chưa đánh giá chứng cứ trực tiếp, nghi ngờ biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp ý về tư thi số 1530/KLGD-KTHS ngày 25/9/2024 không trung thực khách quan dẫn đến bỏ lọt tội phạm Hội đồng xét xử thấy rằng các hoạt động trên của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm xác định sự việc có dấu hiệu tội phạm hay không, thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, giám định, lấy lời khai của những người tham gia đánh bạc, người liên quan và có thông báo không có sự việc phạm tội, quyết định không tố vụ án hình sự và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã có công văn số 10/VKS ngày 29/10/2024 nhất trí không khởi tố. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết theo đơn khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại còn việc xác định có dấu hiệu tội phạm hay không, không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử và phạm vi giải quyết vụ án trên. Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa đổi, bổ sung bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, vừa yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan tố tụng có thẩm quyền để làm rõ việc nghi ngờ có dấu hiệu tội phạm là vượt quá phạm vi do bản án sơ thẩm dân sự không giải quyết việc có dấu hiệu hành vi phạm tội hay không? Vấn đề này nguyên đơn có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra xem xét giải quyết. Mặt khác kháng nghị yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, yêu cầu của Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận do vậy yêu cầu sửa đổi, bổ sung bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Từ các phân tích tại nêu trên có căn cứ để Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thu thập tài liệu chứng cứ, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp để từ đó áp dụng pháp luật giải quyết yêu cầu của nguyên đơn còn chưa đầy đủ, toàn diện, còn một

số vi phạm về tố tụng mà cấp phúc thẩm không sửa đổi, bổ sung được do vậy cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Thào Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm số: 01/2026/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Điện Biên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bà Thào Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND Khu vực 3 - Điện Biên;
- VKSND Khu vực 3- Điện Biên
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Hưng